



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, SÁP NHẬP ĐVHC CẤP TỈNH

Sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là một trong những chủ trương lớn, quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, nhằm sắp xếp tinh gọn bộ máy của cả hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các cấp, tập trung nguồn lực tài chính và nhân lực để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố và cả nước.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, hiện đại, ngoài các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng, vấn đề sắp xếp, ổn định lâu dài hệ thống ĐVHC các cấp của cả nước được đặt ra là một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm thực hiện chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các quy định của Quốc hội, Chính phủ; UBND thành phố Cần Thơ xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh có ý nghĩa vô cùng cấp thiết cả về mặt lý luận, chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực tiễn nhằm sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lại các ĐVHC cấp tỉnh của cả nước đảm bảo hợp lý; tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo quy mô dân số và diện tích của ĐVHC phù hợp với quy định pháp luật; phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, SÁP NHẬP

Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, Chính phủ quyết định sáp nhập một số tỉnh để hình thành các đơn vị hành chính lớn hơn. Theo Nghị định số 03/NĐ-76 ngày 24 tháng 2 năm 1976 và Quyết định số 17/QĐ-76 ngày 24 tháng 3 năm 1976, Chính phủ quyết định hợp nhất ba ĐVHC cấp tỉnh gồm tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ để thành lập một tỉnh mới có tên là tỉnh Hậu Giang. Khi mới thành lập, tỉnh Hậu Giang gồm có thành phố Cần Thơ, 2 thị xã: Sóc Trăng, Vị Thanh và 11 huyện: Châu Thành, Kế Sách, Long Mỹ, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Ô Môn, Phụng Hiệp, Thạnh Trị, Thốt Nốt, Vĩnh Châu.

Ngày 26/12/1991, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII ban hành Nghị quyết chia tỉnh Hậu Giang để tái lập tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, tỉnh Cần Thơ gồm thành phố Cần Thơ và 6 huyện: Châu Thành, Ô Môn, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Thốt Nốt, Vị Thanh; tỉnh Sóc Trăng gồm thị xã Sóc Trăng và 6 huyện: Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Vĩnh Châu.

Ngày 26/11/2003, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó, chia tỉnh Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ trực thuộc trung ương và tỉnh Hậu Giang: (1) thành phố Cần Thơ gồm quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn và các huyện: Phong Điền, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thốt Nốt; (2) tỉnh Hậu Giang gồm thị xã Vị Thanh và các huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Vị Thủy.

Thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là 3 ĐVHC cấp tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý quan trọng và tiềm năng phát triển kinh tế mạnh mẽ. Trải qua các quá trình sáp nhập và chia tách để phù hợp với điều kiện quản lý cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội qua từng giai đoạn.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SÁP XẾP

1. Vị trí địa lý

a) Thành phố Cần Thơ nằm ở vùng hạ lưu của Sông Mê Kông và ở vị trí trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc giáp tỉnh An Giang, phía Đông giáp tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Vĩnh Long, phía Nam giáp tỉnh Hậu Giang, phía Tây giáp tỉnh Kiên Giang;

b) Tỉnh Sóc Trăng nằm ở cửa Nam sông Hậu, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp tỉnh các Trà Vinh và Vĩnh Long, phía Đông giáp Biển Đông, phía nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Hậu Giang;

c) Tỉnh Hậu Giang thuộc khu vực nội địa của đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý: phía Bắc giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, phía Đông giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu, phía tây giáp tỉnh Kiên Giang.

2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và Số ĐVHC trực thuộc

a) Thành phố Cần Thơ

- Diện tích tự nhiên: 1.440,4 km²;

- Quy mô dân số: 1.360.126 người;

- Số ĐVHC trực thuộc: 09 ĐVHC (05 quận và 04 huyện).

b) Tỉnh Sóc Trăng

- Diện tích tự nhiên: 3.298,2 km²;
- Quy mô dân số: 1.703.286 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 11 ĐVHC (01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện).

c) Tỉnh Hậu Giang

- Diện tích tự nhiên: 1.662,23 km²;
- Quy mô dân số: 997.880 người;
- Số ĐVHC trực thuộc: 08 ĐVHC (01 thành phố, 02 thị xã và 05 huyện).

3. Chức năng, vai trò

a) Thành phố Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, nằm ở trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là cửa ngõ của vùng hạ lưu sông Mekong. Thành phố đóng vai trò đầu mối giao thông quan trọng trong việc vận tải nội vùng và kết nối quốc tế. Cần Thơ hiện là trung tâm thương mại và tài chính, với các hoạt động thương mại, dịch vụ sôi động, thúc đẩy nền kinh tế khu vực. Ngoài ra, thành phố cũng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ và y tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã xác định: xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước vùng ĐBSCL là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa không chỉ về kinh tế - xã hội mà cả về chính trị, quốc phòng, an ninh. Đây là nhiệm vụ không chỉ của riêng Cần Thơ mà còn là nhiệm vụ của cả vùng ĐBSCL và cả nước, trong đó xác định nguồn lực nội tại của Cần Thơ là chủ lực, nguồn lực Trung ương có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy nhanh sự phát triển của Cần Thơ.

b) Tỉnh Sóc Trăng

Tỉnh Sóc Trăng có vị trí quan trọng trong khu vực duyên hải phía đông vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng, phát triển tỉnh Sóc Trăng được gắn với chiến lược phát triển, liên kết chặt chẽ với các tỉnh trong vùng theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sóc Trăng là một trong những tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển, nông nghiệp hiện đại và bền vững; hình thành cảng biển ngoài khơi cửa Trần Đề và có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; có hệ thống đô thị phát triển theo hướng xanh, thông minh, bền vững; có đủ năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Sóc Trăng trở thành khu vực phát triển động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

c) Tỉnh Hậu Giang

Hậu Giang là tỉnh có vị trí thuộc khu vực nội địa của đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong hai tuyến hành lang kinh tế động lực: là cao tốc Cần Thơ - Cà Mau kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh và cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng kết nối với các tỉnh Nam Sông Hậu, hành lang kinh tế trọng điểm của tỉnh và khu vực. Theo Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng và phát triển Hậu Giang trở thành tỉnh công nghiệp đạt mức khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ; có các vùng động lực về kinh tế, công nghiệp, đô thị hiện đại; trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

a) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Cần Thơ:

Năm 2024, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 ước tính tăng 7,12% so với cùng kỳ năm trước. Quy mô kinh tế thành phố Cần Thơ năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 133.064,73 tỷ đồng. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 2024 đạt mức 104,63 triệu đồng/người/năm (tương đương 4.162 USD). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 11,04% so với năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,38%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát. Năng suất lao động năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 216,13 triệu đồng/lao động (tương đương 8.604 USD/lao động); tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh tăng 3,84%. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, bảo đảm tốt nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao diễn ra sôi động; công tác giáo dục, y tế được quan tâm; lao động việc làm, an sinh xã hội được bảo đảm.

b) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Sóc Trăng:

Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,07%; trong đó các khu vực đều tăng trưởng tốt, gồm: Khu vực I tăng 5,05%; Khu vực II tăng 10,15%; Khu vực III tăng 7,78%. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tăng 5,62% so với cùng kỳ năm 2023; giá trị sản xuất công nghiệp (*tính theo giá so sánh năm 2010*) đạt 29.870 tỷ đồng, tăng 9,28% so với cùng kỳ năm 2023. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục đà tăng trưởng. Hoạt động thương mại, dịch vụ của tỉnh khá sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2024 đạt 106.050 tỷ đồng, tăng 20,55% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh ước đạt 3,13 triệu lượt khách, tăng 7,9% so với năm 2023; tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 1.858 tỷ đồng, tăng 20%. Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 đạt 1.800 triệu USD, tăng 19,45% so với năm 2023; trong đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản là 910 triệu USD, tăng 0,58%; xuất khẩu gạo là 798 triệu USD; hàng may mặc là 88 triệu USD; khác là 4 triệu USD. Về tài chính, ngân sách nhà nước thu được 5.591 tỷ đồng, tăng 42,53% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nội

địa chiếm tỷ trọng lớn. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 17.700 tỷ đồng, tăng 13,19%, với chi đầu tư phát triển chiếm 44,28%. Ngành ngân hàng ghi nhận tổng vốn huy động đạt 47.426,096 tỷ đồng, tăng 0,46% so với cùng kỳ năm 2023; tổng dư nợ tín dụng đạt 69.824,761 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Nhìn chung, năm 2024, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực kinh tế đều có sự tăng trưởng, đời sống người dân được cải thiện, và môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện.

b) Khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hậu Giang:

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tính chung cả năm 2024 tăng 8,76%, trong mức tăng chung của toàn tỉnh, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 16,57%, Khu vực dịch vụ tăng 6,68%. GRDP bình quân đầu người 93,78 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế của tỉnh trong năm 2024 tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực giữa các khu vực kinh tế so với cùng kỳ, Cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 21,41%, khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 39,89%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 32,00% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,70%. Ước tính cả năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện được 25.800 tỷ đồng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện được 1.298 triệu USD. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 7.520 tỷ đồng. Kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, an ninh chính trị, an toàn xã hội được giữ vững, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân ổn định và được nâng lên.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án

Thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương trên cơ sở sáp nhập ĐVHC tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ.

2. Kết quả

- ĐVHC thành phố Cần Thơ có: 6.360,83 km² (đạt 424,05% so với tiêu chuẩn), Quy mô dân số 4.061.292 người (đạt 406,12% so với tiêu chuẩn), 100 ĐVHC trực thuộc (31 phường và 69 xã).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Cà Mau (sau sắp xếp), tỉnh An Giang (sau sắp xếp), tỉnh Đồng Tháp (sau sắp xếp).

- Nơi Trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC thành phố Cần Thơ sau sắp xếp:

* Lý do đặt tên của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập là thành phố Cần Thơ:

(1) Kế thừa lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời: Cần Thơ là trung tâm lịch sử - văn hóa quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có bề dày phát triển lâu đời. Năm 1739, vùng đất Cần Thơ được khai mở và chính thức có mặt trên dư đồ Việt Nam với tên gọi là Trấn Giang bao gồm Cần Thơ ngày nay. Nhận thấy Trấn Giang có vị trí chiến lược để làm hậu cứ vững chắc, nên Tổng trấn Mạc Thiên Tích đã xây dựng đất Trấn Giang trên mọi lĩnh vực quân sự, kinh tế, thương mại và văn hoá... Chính đại thần Nguyễn Cư Trinh được chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát phái vào Nam từ năm 1753 sau khi gặp Tổng trấn Mạc Thiên Tích cũng rất đồng tình. Ngày 23/2/1876, Soái phủ Sài Gòn ra Nghị định mới lấy huyện Phong Phú và một phần huyện An Xuyên và Tân Thành để lập hạt Cần Thơ với thủ phủ là Cần Thơ. Từ đó, thành Phố Cần Thơ đóng vai trò quan trọng trong quá trình khai phá, mở rộng Nam Bộ và là một trong những đô thị phát triển sớm nhất của vùng. Việc lựa chọn tên gọi Cần Thơ không chỉ bảo tồn bản sắc văn hóa mà còn kế thừa truyền thống vùng đất “gạo trắng nước trong”, nơi có sự giao thoa độc đáo của các nền văn hóa Việt - Hoa - Khmer.

(2) Có tính thương hiệu cao: là một trong sáu thành phố trực thuộc Trung ương và được xác định là trung tâm kinh tế - tài chính - logistics của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Việc lựa chọn tên gọi Cần Thơ giúp tỉnh mới tận dụng lợi thế thương hiệu, tiếp tục thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trung tâm kinh tế của vùng.

(3) Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ; việc chọn tên thành phố mới là Cần Thơ (một trong ba tên sẵn có trước hợp nhất) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau hợp nhất, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý.

** Lý do đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập ở thành phố Cần Thơ (tại Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ):*

(1) Đáp ứng tốt các điều kiện về cơ sở, vật chất và hạ tầng đô thị: Thành phố Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, giữ vai trò trung tâm hành chính và chính trị quan trọng của vùng, là nơi đặt trụ sở của nhiều cơ quan Trung ương. Thành phố Cần Thơ có đầy đủ hạ tầng quản lý hành chính và nguồn nhân lực, bảo đảm bộ máy của thành phố mới vận hành thông suốt, hạn chế tối đa sự xáo trộn nhân sự và tiết kiệm chi phí xây dựng mới.

(2) Vị trí địa lý trung tâm, thuận lợi trong việc kết nối giao thông và liên kết vùng: Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, giữ vai trò đầu mối kết nối liên tỉnh. Thành phố có hệ thống hạ tầng giao thông đa dạng và hiện đại, kết nối chặt chẽ nội vùng và liên vùng (sân bay quốc tế Cần Thơ; cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2026), quốc lộ 1A, quốc lộ 91, quốc lộ 80, quốc lộ 61, cầu Cần Thơ; cảng Cần Thơ, cảng Cái Cui và hệ thống cảng sông,...). Với hạ tầng giao thông đồng bộ và vị trí trung tâm, việc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của thành phố mới tại Cần Thơ bảo đảm kết nối nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

(3) Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế lâu dài, bền vững: Theo chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển Thành phố Cần Thơ¹, thành phố được định hướng là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long (đến năm 2030), dẫn dắt và có tác động lan tỏa tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, thương mại - dịch vụ, khoa học - công nghệ của các địa phương khác trong vùng; có các khu tiểu thủ công nghiệp và khu công nghiệp Trà Nóc 1 và 2, Hưng Phú 1 và 2; Khu công nghiệp công nghệ cao Vĩnh Thạnh; Cần Thơ có hệ thống các trường đại học mang tầm cỡ khu vực và quốc tế (đại học Cần Thơ, đại học Y dược, đại học kỹ thuật - công nghệ,...); có cơ sở y tế chuyên sâu cấp vùng như Bệnh viện đa khoa Trung ương, bệnh viện Nhi đồng, bệnh Ung bướu, Bệnh viện Quốc tế Vinmex Cần Thơ,... Do đó, việc lựa chọn trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại Cần Thơ là phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, tập trung nguồn lực và tạo động lực mạnh mẽ để thành phố mới phát triển vươn tầm khu vực, quốc tế.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh không còn phù hợp về quy mô diện tích, dân số, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Nền hành chính được nâng cao và tập trung hiệu quả; góp phần tinh giảm bộ máy; tăng cường cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin vừa đảm bảo hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, vừa giúp các cấp chính quyền quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

Tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước, cải cách chế độ công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu suất công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống CBCCVC và NLĐ các cấp;

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt là các dự án thu hồi đất và công khai các thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gắn với việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo và những bức xúc của nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

¹ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Sắp xếp những ĐVHC cấp tỉnh có quy mô nhỏ thành những ĐVHC cấp tỉnh có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại. Công tác đầu tư phát triển được tập trung hơn, với việc sắp xếp lại ĐVHC các cấp sẽ giảm bớt một đầu mỗi đầu tư tiết kiệm ngân sách; tăng thêm nguồn lực về đất đai, về nhân lực,... cho ĐVHC mới thành lập có điều kiện để phát triển thành một trung tâm kinh tế, xã hội của khu vực và cả nước.

Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng; một mặt làm thay đổi bộ mặt đô thị trung tâm; tạo đà cho kinh tế của ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập tiếp tục tăng trưởng, góp phần tạo thêm việc làm cho người lao động. Khi điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng sau khi sáp nhập các ĐVHC cấp tỉnh liền kề, với tiềm lực mới thì ĐVHC sau thành lập sẽ thu hút đầu tư từ nhiều nguồn vốn và các thành phần kinh tế khác nhau ở trong và ngoài nước; tạo điều kiện, môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế. Tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ thương mại, công nghiệp, xây dựng cơ bản tại ĐVHC mới thành lập, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chất lượng các hoạt động dịch vụ được nâng cao, mở ra nhiều loại hình dịch vụ mới phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh; phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về dịch vụ, du lịch để phát triển;

Kinh tế phát triển sẽ là tiền đề, điều kiện thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng phát triển từ đó tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, tự cân đối thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, chất lượng đời sống của người dân cũng không ngừng tăng lên. Cuộc sống của người dân sẽ được cải thiện do sự thay đổi theo hướng tích cực.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, tinh gọn bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của người dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống Nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phản tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

2. Tác động tiêu cực

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

Khi thành lập ĐVHC cấp tỉnh mới có quy mô dân số lớn, sẽ tạo áp lực đối với bộ máy quản lý hành chính của ĐVHC mới, nhất là trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, các công việc của người dân và doanh nghiệp. Công tác quản

lý nhà nước trên địa bàn của các ĐVHC được sáp nhập cần có thời gian để tìm hiểu và nắm bắt địa bàn, nhân dân khi chuyển đổi cũng có những xáo trộn, khó khăn nhất định trong việc hoàn thiện giấy tờ nhân thân và các loại giấy tờ về sở hữu tài sản.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh sẽ ít nhiều gây ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư; thiết chế văn hóa. Khi mở rộng ĐVHC cần tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật,... tiến tới đồng bộ chỉnh trang đô thị trung tâm nên đòi hỏi nguồn vốn lớn.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

ĐVHC mới thành lập có quy mô dân số lớn, ít nhiều cũng tiềm ẩn những nguy cơ phức tạp, khó lường đối với tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cấp tỉnh, thành ủy và chính quyền địa phương nơi dự kiến bố trí trụ sở hành chính của ĐVHC mới sau sắp xếp có trách nhiệm chủ động, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

3. Sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ CBCCVC, NLĐ của các ĐVHC cùng sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC mới sau sắp xếp.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

1. Người dân, CBCCVC, NLĐ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và địa phương áp dụng đối với ĐVHC như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

IV. KẾT LUẬN

1. Việc thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh là cần thiết, cơ bản đáp ứng theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm tổ chức lại ĐVHC cấp tỉnh thành lập sau sắp xếp có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2. Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương của Trung ương. Khi sắp xếp sẽ giảm được 02 ĐVHC cấp tỉnh; kết thúc hoạt động 28 đơn vị hành chính cấp huyện; giảm được 163 cấp xã (tỷ lệ 61,97%); đồng thời, tinh giảm số lượng tổ chức bộ máy, CBCCVC, NLĐ góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng quy mô địa bàn, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cho ĐVHC cấp tỉnh mới thành lập.

Trên đây là tóm tắt nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang./.
